

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/HNGĐ-ST
Ngày 08 - 01 - 2024
*V/v tranh chấp ly hôn và nuôi
con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG TỈNH KIÊN GIANG

- TH1nh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhiên
Các Hội thẩm nhân dân: Ông H1 Bửu Khánh
Bà Nguyễn Thị Cẩm Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 229/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 368/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thị T, sinh năm 1992 (có đơn xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp HA, xã NH, huyện GR, tỉnh KG.

- Bị đơn: Anh Danh Chí H, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp HA, xã NH, huyện GR, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 06/01/2023 chị Thị T trình bày: Chị T và anh Danh Chí H tự tìm hiểu tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới vào năm 2012 và có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Hòa, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang vào ngày 21/02/2013. Quá trình chung sống vợ chồng giữa chị và anh H không được hạnh phúc thường xuyên cự cãi. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị và anh H chưa thật sự tìm hiểu kỹ về nhau, nên khi về sống chung chị mới phát hiện anh H là người cộc cằn, thô lỗ, ích kỷ chỉ biết sống cho bản thân không quan tâm đến cuộc sống gia đình vợ con. Trong suốt thời gian dài chị đã cố gắng bỏ qua và khuyên nhủ anh H biết suy nghĩ lo cho gia đình nhưng anh H không thay đổi mà vẫn tiếp tục chơi bời rượu chè

không lo cho gia đình. Vì quá ức lòng nên chị đã bỏ đi làm ăn xa và sống ly thân với anh H từ năm 2022 đến nay. Nay chị T xét thấy không thể tiếp tục chung sống vợ chồng với anh H, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Danh Chí H.

Về con chung: Chị T xác định có ba người con chung gồm: Danh Chí H1, sinh ngày 12/12/2013; Danh Chí H1o, sinh ngày 27/04/2015; Danh Ngọc Hoa, sinh ngày 17/4/2021. Hiện các con đang sống cùng anh H tại ấp HA, xã NH, huyện GR, tỉnh KG. Nay chị giao 03 con chung cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Danh Chí H đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh H không có văn bản phản hồi về yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt.

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tòa án đã triệu tập anh Danh Chí H đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh H vẫn vắng mặt, không vì lý do bất khả kháng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông qua thủ tục niêm yết nơi cư trú của bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt. Đối với nguyên đơn có đơn đề nghị vắng mặt, nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Hội đồng xét xử, thẩm phán, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt. Đối với nguyên đơn có đơn đề nghị vắng mặt, nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Thị T được ly hôn với anh Danh Chí H.

Về con chung chị T xác định có ba người con chung Danh Chí H1, sinh ngày 12/12/2013; Danh Chí H1o, sinh ngày 27/04/2015; Danh Ngọc Hoa, sinh ngày 17/4/2021, chị T cho rằng anh H đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng nên giao con

cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con. Do anh H vắng mặt không có ý kiến hay yêu cầu. Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giao con cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con, chị T không phải cấp dưỡng, do anh H vắng mặt không có yêu cầu, nên đề nghị không xem xét.

Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết nên đề nghị miễn xét.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí; buộc chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến H1nh thụ lý đơn đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, anh Danh Chí H với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp HA, xã NH, huyện GR, tỉnh KG nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Đối với bị đơn trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng cho theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bị đơn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng; nguyên đơn có đơn xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến H1nh xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Thị T với anh Danh Chí H là hôn nhân hợp pháp đã tuân thủ đúng các điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Hòa, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, theo thẩm quyền đăng ký kết hôn quy định tại Điều 10 và Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Nguyên nhân, dẫn đến ly hôn chị T cho rằng giữa chị và anh H thường xuyên cự cãi do bất đồng quan điểm sống. Cuộc sống vợ chồng không còn tình cảm nên đã ly thân từ năm 2022 đến nay. Nay chị không còn tình cảm vợ chồng với anh H, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn. Đối với anh Danh Chí H Tòa án đã tiến H1nh thông báo các thủ tục tố tụng và triệu tập bị đơn tham gia phiên tòa nhưng anh H không có mặt và không có ý kiến phản hồi việc ly hôn của chị T.

Hội đồng xét xử nhận thấy, mục đích hôn nhân là nhằm để xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên phải có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, muốn đạt được điều này vợ chồng cùng xây dựng, nhưng chị T không còn tình cảm vợ chồng với anh H và cả hai đã sống ly thân. Đồng thời, theo xác minh tại địa phương nơi đăng ký kết hôn xác định chị T, anh H hiện không còn sống chung. Từ đó, cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Trong thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu của ly hôn của chị T đối với anh H.

[2.2]. Về con chung: Chị T xác định chị và anh H có với nhau ba người con gồm Danh Chí H1, sinh ngày 12/12/2013; Danh Chí H1o, sinh ngày 27/04/2015; Danh Ngọc Hoa, sinh ngày 17/4/2021, chị T trình bày hiện các con đang sống cùng với anh H và gia đình anh H, nên chị tiếp tục giao con chung cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con. Theo quy định của Luật hôn nhân và đình vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con. Trong suốt quá trình tố tụng anh H đều vắng mặt không cung cấp tài liệu chứng cứ hay ý kiến gì về việc nuôi dưỡng con, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét. Theo ý kiến của chị T xác định con hiện đang sống cùng với anh H và chị T cũng có nguyện vọng tiếp tục giao con cho anh H nuôi dưỡng, nên giữ ổn định và đảm bảo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của con nghị nên tiếp tục giao con cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con, do anh H vắng mặt không có ý kiến hay yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, chị Thị T phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu của Cơ quan Thi H1nh án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39; Điều 144; Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 235; 266; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng Điều 51; 53; 56; 58; 81; 82; 83; 84; 110; 116; 117 và 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thị T được ly hôn với anh Danh Chí H.

2. Về con chung: Giao con chung gồm Danh Chí H1, sinh ngày 12/12/2013; Danh Chí H1o, sinh ngày 27/04/2015; Danh Ngọc Hoa, sinh ngày 17/4/2021, cho anh Danh Chí H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con, do anh H vắng mặt không có yêu cầu nên không xem xét.

Chị Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí sơ thẩm: Chị Thị T phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ vào T tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0007992 ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Chi cục thi Hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

5. Quyền kháng cáo: Chị Thị T, anh Danh Chí H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi H1nh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi H1nh án dân sự thì người được thi H1nh án dân sự, người phải thi H1nh án dân sự có quyền thỏa thuận thi H1nh án, quyền yêu cầu thi H1nh án, tự nguyện thi H1nh án hoặc bị cưỡng chế thi H1nh án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi H1nh án dân sự được sửa đổi bổ sung; thời hiệu thi H1nh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi H1nh án dân sự được sửa đổi bổ sung./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- CCTHADS huyện Giồng Riềng;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Thị Mỹ Nhiên**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA